

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm hàng hải, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm hàng hải, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM HÀNG HẢI, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm hàng hải, đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết					
1	1.001364	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Cục ĐKVN, Chi cục đăng kiểm
2	2.000075	Đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp cho công ty tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (Bộ luật ISM)	Thông số tư 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục ĐKVN
3	1.000026	Đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM)	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục ĐKVN
4	2.000082	Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam

		động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam			
5	2.000009	Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục đăng kiểm
6	1.000010	Đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm
7	1.000305	Kiểm định, cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm
8	1.000300	Cấp giấy chứng nhận thợ hàn	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm

II. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết

9	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm, Đơn vị đăng kiểm thuộc Sở GTVT
10	1.001131	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm, Đơn vị đăng kiểm thuộc Sở GTVT
11	1.005091	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Chi cục đăng kiểm, Đơn vị đăng kiểm thuộc Sở GTVT

12	1.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển	Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT	Đăng kiểm	Trung tâm Chuyển đổi số, dữ liệu phương tiện Quốc gia và tập huấn nghiệp vụ của Cục ĐKVN hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên
----	----------	--	------------------------------	-----------	---

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG GIẢI QUYẾT

1. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc (đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60°C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên) hoặc trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn), Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, cấp thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn, thiết kế theo mẫu quy định (nếu có); nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để khắc phục các tồn tại.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế đã khắc phục các tồn tại, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; nếu không đạt thì trả lời cho tổ chức, cá nhân để khắc phục lại các tồn tại.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc thông qua cổng

dịch vụ công trực tuyến.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định;

01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện. Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ chứng minh phương tiện là tài sản hợp pháp của chủ phương tiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của tài sản đó (đối với thiết kế lập hồ sơ của phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm);

- Trường hợp hồ sơ thiết kế hoán cải cho phương tiện nhập khẩu và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, tùy theo nội dung thiết kế hoán cải, hồ sơ nộp bao gồm:

+ 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của các tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành;

+ 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa;

+ Thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

*** Đối với hồ sơ thiết kế mẫu định hình**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

*** Đối với sao và thẩm định mẫu định hình, hồ sơ bao gồm:** 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

*** Đối với thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí), lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho phương tiện; các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có). Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh;

- Trường hợp phương tiện nhập khẩu về Việt Nam và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, hồ sơ nộp bao gồm:

+ 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành;

+ 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp

trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện;

- Bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ xác định tuổi của phương tiện (thể hiện trên hồ sơ đăng kiểm hoặc trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan quản lý quốc gia hoặc tổ chức được cơ quan quản lý quốc gia ủy quyền hoặc phòng thương mại quốc tế hoặc các hồ sơ khác do cơ quan quản lý của quốc gia mà phương tiện được đóng đã cấp cho phương tiện).

*** Đối với hồ sơ thiết kế sản phẩm công nghiệp sản xuất, chế tạo trong nước, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho sản phẩm.

*** Đối với hồ sơ thiết kế các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

*** Đối với tài liệu hướng dẫn, hồ sơ bao gồm:**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn theo mẫu quy định;

- 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) tài liệu hướng dẫn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60°C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên: trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn: trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với hồ sơ không đạt: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế đã khắc phục các tồn tại theo thông báo.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế;

- Thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn/thiết kế.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.

- Giá thẩm định thiết kế tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế;
- Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa;
- Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thỏa mãn các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: Sửa đổi 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT, Sửa đổi 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT, QCVN 25:2015/BGTVT, QCVN50:2012/BGTVT, QCVN51:2012/BGTVT, QCVN 54:2013/BGTVT, QCVN56:2013/BGTVT, Sửa đổi 1:2015 QCVN 72:2013/BGTVT, QCVN 72:2014/BGTVT, QCVN 84:2014/BGTVT, QCVN 85:2014/BGTVT, QCVN 95:2015/BGTVT, QCVN 96:2016/BGTVT.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ / TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
/ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ / TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN /
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi:

Đơn vị đề nghị thẩm định:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm thẩm định hồ sơ thiết kế sau:

Tên tàu, tên sản phẩm, tài liệu hướng dẫn/Ký hiệu thiết kế:

Loại thiết kế(*):

Tên tàu, tên sản phẩm/ký hiệu thiết kế ban đầu (**):/.....

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (**):/.....

Nội dung thiết kế:.....

Dùng cho thiết kế phương tiện có:

Chiều dài (Lmax/L):(m); Chiều rộng: (Bmax/B):(m);

Chiều cao mạn (D): (m); Chiều chìm (d):(m);

Tổng dung tích (GT):; Trọng tải TP/Lượng hàng:(tấn);

Số lượng thuyền viên: ... (người); Số lượng hành khách/người khác :
...../.....(người); Vật liệu thân tàu:

Máy chính (số lượng, kiểu, công suất): ;

Kiểu và công dụng của tàu: ;

Cấp thiết kế dự kiến:; Vùng hoạt động:

Chủ sử dụng thiết kế:

Địa chỉ chủ sử dụng thiết kế:

Nơi dự kiến thi công:

Đơn vị giám sát dự kiến:

Số lượng thi công dự kiến: (chiếc)

Nội dung khác (nếu có):

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.

Đơn vị đề nghị
(Ký tên & đóng dấu)

(*) *Điền loại thiết kế, ví dụ: “Đóng mới”, “hoán cải”,*

“sửa đổi”, “tài liệu hướng dẫn”, “sản phẩm công nghiệp”, “lập hồ sơ”.

(**) *Áp dụng cho thiết kế hoán cải, sửa đổi.*

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH MẪU ĐỊNH HÌNH

Đơn vị đề nghị thẩm
định mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

, ngày tháng năm 20

GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH MẪU ĐỊNH HÌNH

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Đơn vị đề nghị thẩm định mẫu:

Địa chỉ:

Đơn vị xây dựng mẫu:

Địa chỉ:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định mẫu định hình có thông số kỹ thuật như sau:

Kiểu và công dụng của phương tiện:

Vật liệu thân tàu:

Chiều dài thiết kế từ: (m); đến: (m)

Chiều rộng thiết kế từ: (m); đến: (m)

Chiều cao mạn từ: (m); đến: (m)

Chiều chìm từ: (m); đến: (m)

Trọng tải toàn phần từ: (tấn); đến: (tấn)

Số lượng khách từ: (người); đến: (người)

Kiểu lắp đặt máy chính:; Công suất từ: đến (sức ngựa)

Vùng hoạt động:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu đơn vị.

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ*(Ký tên & đóng dấu)*

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI
ĐỊA**

Kính gửi:

Tên người đề nghị sử dụng mẫu:

Địa chỉ:

Số chứng minh nhân dân/Mã số thuế: /.....

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm sao và thẩm định thiết kế mẫu phương tiện thủy nội địa để:

Đóng mới phương tiện: £

Lập hồ sơ cho phương tiện: £

Hoán cải cho phương tiện: £

Có các thông số như sau:

Chiều dài (L_{max}/L):/.....(m); Chiều rộng: (B_{max}/B):/..... (m);

Chiều cao mạn (D):(m); Chiều chìm (d): (m);

Trọng tải toàn phần:(tấn); Số lượng hành khách/người khác:/..... (người);

Vật liệu thân tàu:

Ký hiệu máy chính:; Công suất máy chính: (sức ngựa);

Kiểu lắp đặt:

Vùng hoạt động:

Đơn vị dự kiến thi công:

Số lượng thi công: (chiếc)

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Đơn vị (cá nhân) đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

2. Đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp cho công ty tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (Bộ luật ISM)

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam (sau đây gọi là Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn).

b) Giải quyết TTHC:

- Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc thống nhất thời gian đánh giá tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Sau khi tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn tại công ty tàu biển, nếu kết quả đạt yêu cầu, thì Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn cấp hoặc xác nhận hiệu lực Giấy chứng nhận phù hợp (DOC) theo quy định của Bộ luật ISM trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành đánh giá; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao tài liệu hệ thống quản lý an toàn của công ty tàu biển (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường

hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đối với trường hợp đánh giá sơ bộ hoặc lần đầu;

- 01 (một) bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quản lý, thuê tàu trần và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật ISM nếu công ty không phải là chủ sở hữu tàu biển (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đối với trường hợp đánh giá sơ bộ hoặc lần đầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành đánh giá.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Cấp hoặc xác nhận hiệu lực Giấy chứng nhận phù hợp (DOC) theo quy định của Bộ luật ISM.

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50 000 (đồng/giấy).

- Giá dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị đánh giá hệ thống quản lý an toàn của công ty.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Hệ thống quản lý an toàn của công ty tàu biển phải thỏa mãn quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển và Bộ luật ISM.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.

- Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận.

DANH SÁCH CHI NHÁNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ TÀU
LIST OF BRANCH(ES) RESPONSIBLE FOR MANAGEMENT OF SHIP

STT <i>No.</i>	Tên chi nhánh <i>Branch name</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tel./Fax/Email	Người đại diện <i>Person in charge</i>	Tel./Email

3. Đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM)

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn.

b) Giải quyết TTHC:

- Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thống nhất thời gian đánh giá tàu biển tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Sau khi tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn tàu biển, nếu kết quả đạt yêu cầu thì Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn cấp hoặc xác nhận hiệu lực Giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC) theo quy định của Bộ luật ISM trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá; nếu không đạt thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quản lý, thuê tàu trần và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật ISM nếu công ty không phải là chủ sở hữu tàu biển (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ

qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận sơ bộ hoặc lần đầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Cấp hoặc xác nhận hiệu lực Giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC) theo quy định của Bộ luật ISM.

3.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50 000 (đồng/giấy).

- Giá dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị đánh giá hệ thống quản lý an toàn của tàu biển.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Hệ thống quản lý an toàn của tàu biển phải thỏa mãn quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển và Bộ luật ISM.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.

- Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Thông tư 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận.

MẪU ĐỀ NGHỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA TÀU BIỂN
APPLICATION FOR AUDIT OF SHIPBOARD SMS

Kính gửi/ To: **Trung tâm chứng nhận hệ thống quản lý chứng nhận và an toàn**

Chúng tôi đề nghị Trung tâm chứng nhận hệ thống quản lý chứng nhận và an toàn thực hiện việc đánh giá Hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của Bộ luật ISM như sau:

We request Quality and Safety Management System Certification Center to carry out audit for the Safety Management System in accordance with ISM Code requirements as mentioned below:

Loại hình đánh giá <i>Type of Audit</i>	<input type="checkbox"/> Lần đầu/ <i>Initial</i> <input type="checkbox"/> Trung gian/ <i>Intermediate</i> <input type="checkbox"/> Cấp mới/ <i>Renewal</i>	
	<input type="checkbox"/> Sơ bộ/ <i>Issuing Interim SMC</i>	
	<input type="checkbox"/> Bổ sung/ <i>Additional</i> (lý do/for:)	
	<input type="checkbox"/> Khắc phục/ <i>Follow up</i> (lý do/for:)	
Tàu Ship	Tên tàu/ <i>Ship name:</i>	Hồ hiệu/ <i>Call sign:</i>
	Loại tàu/ <i>Ship type:</i>	Số IMO/ <i>IMO No.:</i>
	Treo cờ/ <i>Flag:</i>	Số đăng ký/ <i>Official No.:</i>
	Cảng đăng ký/ <i>Port of Registry:</i>	Tổng dung tích/ <i>Gross Tonnage:</i>
	Đăng kiểm/ <i>Classification Society:</i>	Số phân cấp/ <i>Class No.:</i>
	GCN SMC (nếu có)/ <i>SMC Cert.(if any):</i>	Năm đóng/ <i>Year of Build:</i>
Công ty Company	Tên Công ty/ <i>Company name:</i>	
	Số nhận dạng/ <i>Company IMO Number:</i>	
	Địa chỉ/ <i>Address:</i>	
	Telephone No.:	Fax No.:
	GCN DOC hoặc I_DOC/ <i>DOC or I_DOC Cert.:</i>	
	Ngày đánh giá hàng năm gần nhất/ <i>Date of Last Annual Audit:</i>	
	Thời hạn đánh giá hàng năm/ <i>Due Range of Annual Audit từ/from: đến/to:</i>	
	Cán bộ an toàn công ty/ <i>DPA:</i> GCN DPA (nếu có)/ <i>DPA Cert.(if any):</i>	
Dự kiến đánh giá Audit Schedule	Ngày/ <i>Date:</i>	
	Địa điểm/ <i>Place:</i>	
	Đại lý liên hệ/ <i>Name of Agent:</i>	
	Telephone No.:	Fax No.:
		Email:

Tổ chức chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đánh giá và lệ phí cấp giấy chứng nhận: (Ghi vào phần này nếu tổ chức chịu trách nhiệm thanh toán phí, lệ phí, giá đăng kiểm không phải là tổ chức đề nghị)

All fees and expenses incurred in the above mentioned audit and issue of certificate are paid by: (Fill in this section if the organization responsible for paying fees and expenses is not the applicant)

Công ty/Company:

Địa chỉ/Address:

Mã số thuế/Tax Code:

Telephone No.:

Fax No.:

Ngày/Date:

Đại diện Công ty/Signature of Applicant

4. Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Sau khi tiến hành xem xét hồ sơ: nếu kết quả không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân; nếu kết quả đạt yêu cầu, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định thì Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp văn bản ủy quyền theo Mẫu 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 17/2023/TT-BGTVT.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam hoặc văn bản chấp thuận đặt tên tàu biển của cơ quan đăng ký tàu biển (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua

công dịch vụ công trực tuyến) đối với tàu đăng ký lần đầu mang cờ quốc tịch Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Văn bản uỷ quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị uỷ quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam.

- Văn bản uỷ quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Chủ tàu biển đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện uỷ quyền cho một tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam phù hợp theo quy phạm phân cấp tàu biển của tổ chức đăng kiểm nước ngoài được uỷ quyền và

các điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Các yêu cầu về chất lượng, an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của quy phạm phân cấp tàu biển của tổ chức đăng kiểm nước ngoài không được thấp hơn các yêu cầu tương ứng của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền phải ký thỏa thuận với Cục Đăng kiểm Việt Nam theo Luật Tổ chức đăng kiểm (Luật RO) của IMO. Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo danh sách các tổ chức đăng kiểm đã ký thỏa thuận với Cục Đăng kiểm Việt Nam tại Hệ thống thông tin vận tải biển tích hợp toàn cầu (GISIS) của IMO.

- Việc ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận cho tàu biển được thực hiện theo một trong các nội dung sau đây:

- + Kiểm định và cấp giấy chứng nhận phân cấp theo quy phạm của tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền;

- + Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam;

- + Kiểm định và cấp giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.

- Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.

MẪU ĐỀ NGHỊ:**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ NGHỊ ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM NƯỚC NGOÀI KIỂM ĐỊNH,
PHÂN CẤP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH TÀU
BIỂN, ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI
TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

Số:

Địa điểm:

Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax/email:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm:

Thực hiện kiểm định, phân cấp và cấp các giấy chứng nhận an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

Tên tàu:

Cảng đăng ký:

Số đăng ký:

Số IMO:

Hô hiệu:

Tổng dung tích (GT):

Chủ tàu biển:

Công ty tàu biển:

Nội dung đề nghị ủy quyền:

.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(ký tên, đóng dấu)

MẪU VĂN BẢN ỦY QUYỀN:

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
MINISTRY OF TRANSPORT

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT
NAM

VIETNAM REGISTER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số:

Ref. No.....

Địa điểmNgày.....

PlaceDate.....

**VĂN BẢN ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM NƯỚC NGOÀI KIỂM ĐỊNH,
PHÂN CẤP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN HÀNG HẢI,
AN NINH TÀU BIỂN, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM LAO ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ PHÒNG
NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

AUTHORIZATION LETTER FOR FOREIGN RECOGNIZED ORGANIZATION TO
CARRY OUT SURVEY, CLASSIFICATION AND ISSUANCE OF SAFETY, SECURITY,
MARITIME LABOUR AND ENVIRONMENT POLLUTION PREVENTION
CERTIFICATES FOR VIETNAM SEA- GOING SHIP

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

GENERAL DIRECTOR OF VIETNAM REGISTER

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015,

Pursuant to the Vietnam Maritime Code 2015,

Xét Đề nghị số: ngày

Having considered Application No.: dated

của:

of:

ỦY QUYỀN:

AUTHORIZES:

Thực hiện việc kiểm định, phân cấp và cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

To carry out survey, classification and issuance of safety, security, maritime labour and environment pollution prevention certificates to the following ship:

Tên tàu (Ship's Name): Cảng đăng ký (Port of Registry):

Số đăng ký (Registry Number): Số IMO (IMO Number):

Hồ hiệu (Call Sign): Tổng dung tích (GT):

Chủ tàu biển (Owner):

Công ty tàu biển (Company):

TT No.	Phạm vi ủy quyền Scope of authorization	Quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn, công ước áp dụng Applicable regulations, rules, standards, conventions

CỤC TRƯỞNG
GENERAL DIRECTOR
 (Ký tên, đóng dấu)

5. Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm (sau đây gọi là cơ quan đăng kiểm).

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày người nộp hồ sơ đề nghị.

- Sau khi kiểm tra tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, cơ quan đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành kiểm tra; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao bộ hồ sơ kỹ thuật bao gồm thông số kỹ thuật và các báo cáo kiểm tra, thử công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành kiểm tra.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật.

5.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.
- Giá thẩm định thiết kế tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công –te – nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng trên tàu biển.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng trên tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải phải thỏa mãn quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn công-te-nơ, phân cấp và đóng tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, công-te-nơ, máy, trang thiết bị sử dụng trên tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thỏa mãn các điều ước quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.
- Thông tư 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

MẪU:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT
 VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO CÔNG-TE-NƠ, MÁY, VẬT
 LIỆU, TRANG THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BIỂN**

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ/máy/vật liệu/trang thiết bị sử dụng cho tàu biển⁽¹⁾ (sau đây gọi là “thiết bị”) dưới đây:

Tên thiết bị:

.....

Tên, địa chỉ nhà sản xuất:

.....

Ngày sản xuất:

Thời gian kiểm định dự kiến:

Địa điểm kiểm định:

Thông số kỹ thuật và các báo cáo kiểm tra, thử thiết bị trong quá trình sản xuất được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Gạch bỏ nếu không phù hợp.

6. Đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

- Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành xem xét hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu kết quả xem xét hồ sơ chưa hợp lệ, Chi cục Đăng kiểm hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu kết quả xem xét hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày thống nhất.

- Sau khi Chi cục Đăng kiểm tiến hành đánh giá, nếu kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận theo quy định và công bố danh sách các cơ sở đủ năng lực trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao bộ tài liệu bao gồm sổ tay chất lượng và các quy trình làm việc (trường hợp nộp hồ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển.

6.8. Phí, lệ phí: Không có.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển phải thỏa mãn các quy định liên quan của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo

liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thỏa mãn các điều ước quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; Thông tư 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.

MẪU:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC CƠ SỞ THỬ NGHIỆM, CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TRA, THỬ TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN VÀ CƠ SỞ CHẾ TẠO LIÊN QUAN ĐẾN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU BIỂN

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm/cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn/cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển⁽¹⁾ (sau đây gọi là “cơ sở”) dưới đây:

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Các dịch vụ/sản phẩm⁽¹⁾ do cơ sở cung cấp/chế tạo⁽¹⁾:

.....

Ngày dự kiến đánh giá tại cơ sở:

Sổ tay chất lượng, sơ đồ tổ chức và các quy trình làm việc liên quan của cơ sở được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Gạch bỏ nếu không phù hợp.

7. Kiểm định, cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển

7.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

- Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Sau khi tiến hành kiểm định tàu biển, nếu kết quả kiểm định đạt yêu cầu thì cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định lần đầu, định kỳ và trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định hàng năm, trên đà, trung gian, bất thường. Nếu kết quả kiểm định không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp tàu biển nhập khẩu, Chi cục Đăng kiểm cấp văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuật tàu biển sau khi hoàn thành kiểm định lần đầu đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định lần đầu, định kỳ.

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định hàng năm, trên đà, trung gian, bất thường.

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Các giấy chứng nhận theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50 000 (đồng/giấy).
- Giá dịch vụ kiểm định được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị kiểm định và cấp hồ sơ cho đăng kiểm tàu biển.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Tàu biển Việt Nam được cấp hồ sơ đăng kiểm phải thoả mãn các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, đo dung tích tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thoả mãn các điều ước quốc tế áp dụng cho tàu biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.

- Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động trên biển.
- Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

MẪU:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH VÀ CẤP HỒ SƠ ĐĂNG KIỂM CHO TÀU BIỂN

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị thực hiện kiểm định và cấp các giấy chứng nhận cho tàu sau đây:

1. THÔNG TIN VỀ TÀU

Tên tàu		Số phân cấp/ Số IMO.	
Dấu hiệu cấp tàu		Tổ chức đăng kiểm khác ⁽¹⁾	
Quốc tịch		Cảng đăng ký	
Công dụng của tàu		Tổng dung tích	
LppxBxDxd (m)		Trọng tải (tấn)	
Vùng hoạt động của tàu	<input type="checkbox"/> Tuyến quốc tế/ <input type="checkbox"/> Tuyến nội địa <input type="checkbox"/> Không hạn chế/ <input type="checkbox"/> Hạn chế (chỉ rõ vùng hạn chế):		

⁽¹⁾ Đề nghị tổ chức đăng kiểm khác trong trường hợp tàu có mang đồng thời cấp của tổ chức đó.

2. THÔNG TIN VỀ KIỂM ĐỊNH

Thời gian kiểm định	Từ ngày:	đến ngày:
Địa điểm kiểm định		
Người liên hệ, địa chỉ, điện thoại, fax, email		

3. PHẠM VI KIỂM ĐỊNH (Mô tả yêu cầu kiểm tra, loại hình kiểm tra phân cấp/ theo luật)**4. CẤP/ XÁC NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN** (Mô tả các giấy chứng nhận yêu cầu cấp/xác nhận)

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

8. Cấp giấy chứng nhận thợ hàn

8.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

- Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra tay nghề thực tế.

- Sau khi kiểm tra tay nghề thực tế, nếu kết quả kiểm tra tay nghề đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra tay nghề thực tế.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu.

- 01 (một) ảnh màu cỡ 3 x 4 cm của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận thợ hàn chụp trong thời gian không quá 06 tháng (mặt sau của ảnh có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra tay nghề thực tế.

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận thợ hàn.

8.8. Phí, lệ phí:

- Phí, lệ phí: Không có.
- Giá kiểm tra chứng nhận tay nghề thợ hàn tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị cấp giấy chứng nhận thợ hàn.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Thợ hàn được cấp giấy chứng nhận phải thỏa mãn quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển.

8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.
- Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng

nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

MẪU:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THỢ HÀN

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị cấp giấy chứng nhận thợ hàn theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cho những người có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Mã số thợ hàn (nếu có)	Số điện thoại/Email	Đơn vị công tác (nếu có)

Thời gian và địa điểm dự kiến kiểm tra tay nghề:

.....

01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của mỗi người có tên trên được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
 (Ký tên và đóng dấu)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIẢI QUYẾT

9. Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa

9.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đến đơn vị đăng kiểm (Chi cục Đăng kiểm trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở GTVT).

b) Giải quyết TTHC:

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian, địa điểm kiểm tra.

- Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km) và 02 (hai) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo), kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra phương tiện nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và có thể nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc các hình thức phù hợp khác.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa):

+ Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;

+ Bản sao giấy xóa đăng ký (đối với tàu biển, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa);

+ Văn bản chấp thuận sử dụng thiết kế của đơn vị thiết kế (đối với phương tiện đóng theo loạt).

- Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác:

+ Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;

+ Bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán phương tiện (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường;

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

9.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

9.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

9.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa.

9.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị kiểm tra.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thỏa mãn các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: Sửa đổi 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT, Sửa đổi 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT, QCVN 25:2015/BGTVT, QCVN50:2012/BGTVT, QCVN51:2012/BGTVT, QCVN 54:2013/BGTVT, QCVN56:2013/BGTVT, Sửa đổi 1:2015 QCVN 72:2013/BGTVT, QCVN 72:2014/BGTVT, QCVN 84:2014/BGTVT, QCVN 85:2014/BGTVT, QCVN 95:2015/BGTVT, QCVN 96:2016/BGTVT.

9.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN / SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP
SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN/SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ
DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa/ giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện sau:

Tên tàu/tên sản phẩm công nghiệp: /

Số thẩm định thiết kế:.....

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*): /

Nội dung kiểm tra:.....

Tên, địa chỉ cơ sở đóng tàu/nhà sản xuất (**):

Thời gian dự kiến kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Tên Tổ chức/cá nhân trả phí đăng kiểm:

Địa chỉ, số điện thoại, số fax:.....

Mã số thuế:.....

Nội dung khác (nếu có):

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ giá và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành và xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.

Đơn vị đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

(*) Áp dụng cho phương tiện đang khai thác.

(**) Áp dụng cho kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện.

10. Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đến đơn vị đăng kiểm (Chi cục Đăng kiểm trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở GTVT).

b) Giải quyết TTHC:

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ và xác nhận vào phiếu; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm tra như sau:

+ Đối với phương tiện nhập khẩu đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật: tiến hành kiểm tra thực tế để xác nhận tình trạng kỹ thuật của phương tiện phù hợp với hồ sơ chứng nhận của tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện và hồ sơ thiết kế được thẩm định;

+ Đối với phương tiện nhập khẩu chưa được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật: tiến hành kiểm tra thực tế phương tiện với loại hình kiểm tra lần đầu phù hợp với hồ sơ thiết kế được thẩm định;

+ Đối với mô tô nước: tiến hành kiểm tra thực tế phương tiện ở trạng thái hoạt động phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành.

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km) và 02 (hai) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo), kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra phương tiện nhập khẩu nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và có thể nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;

- Bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ xác định tuổi của phương tiện (thể hiện trên hồ sơ đăng kiểm hoặc trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan quản lý quốc gia hoặc tổ chức được cơ quan quản lý quốc gia ủy quyền hoặc phòng thương mại quốc tế hoặc các hồ sơ khác do cơ quan quản lý của quốc gia mà phương tiện được đóng đã cấp cho phương tiện);

- Các tài liệu theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu và hồ sơ kỹ thuật của phương tiện nhập khẩu. Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện nhập khẩu quy định như sau:

+ Đối với phương tiện nhập khẩu đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật: tài liệu kỹ thuật liên quan đến phương tiện (nếu có), hồ sơ chứng nhận do tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện (bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu);

+ Đối với phương tiện nhập khẩu chưa được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật: bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu các tài liệu kỹ thuật liên quan đến phương tiện (nếu có);

+ Đối với mô tô nước: bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu tài liệu hướng dẫn vận hành và bản sao các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường;

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

10.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

10.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm; Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm; Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

10.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

10.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.

- Giá: Tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị kiểm tra.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thỏa mãn các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: Sửa đổi 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT, Sửa đổi 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT, QCVN 25:2015/BGTVT, QCVN50:2012/BGTVT, QCVN51:2012/BGTVT, QCVN 54:2013/BGTVT, QCVN56:2013/BGTVT, Sửa đổi 1:2015 QCVN 72:2013/BGTVT, QCVN 72:2014/BGTVT, QCVN 84:2014/BGTVT, QCVN 85:2014/BGTVT, QCVN 95:2015/BGTVT, QCVN 96:2016/BGTVT.

10.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN / SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP
SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN/SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ
DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa/ giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện sau:

Tên tàu/tên sản phẩm công nghiệp: /

Số thẩm định thiết kế:.....

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*): /

Nội dung kiểm tra:.....

Tên, địa chỉ cơ sở đóng tàu/nhà sản xuất (**):

Thời gian dự kiến kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Tên Tổ chức/cá nhân trả phí đăng kiểm:

Địa chỉ, số điện thoại, số fax:.....

Mã số thuế:.....

Nội dung khác (nếu có):

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ giá và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành và xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.

Đơn vị đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

(*) Áp dụng cho phương tiện đang khai thác.

(**) Áp dụng cho kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện.

11. Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa

11.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đến đơn vị đăng kiểm (Chi cục Đăng kiểm trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở GTVT).

b) Giải quyết TTHC:

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, trong trường hợp sản phẩm công nghiệp nhập khẩu thì xác nhận vào phiếu: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc trong 02 (hai) ngày làm việc hướng dẫn hoàn thiện, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu. Kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc dưới 70 km) và 02 (hai) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra ở vùng biển, đảo), đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra sản phẩm công nghiệp nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu quy định;
- Các tài liệu theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu;
- 01 (một) bản sao hoặc bản sao điện tử bộ hồ sơ kỹ thuật bao gồm thông số kỹ thuật, các báo cáo kiểm tra thử sản phẩm công nghiệp (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường;
- Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

11.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

11.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm; Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm; Đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

11.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho các phương tiện thủy nội địa.

11.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.
- Giá: Tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thỏa mãn các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: Sửa đổi 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT, Sửa đổi 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT, QCVN 25:2015/BGTVT, QCVN50:2012/BGTVT, QCVN51:2012/BGTVT, QCVN 54:2013/BGTVT, QCVN56:2013/BGTVT, Sửa đổi 1:2015 QCVN 72:2013/BGTVT, QCVN 72:2014/BGTVT, QCVN 84:2014/BGTVT, QCVN 85:2014/BGTVT, QCVN 95:2015/BGTVT, QCVN 96:2016/BGTVT.

11.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN / SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP
SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN/SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ
DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa/ giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện sau:

Tên tàu/tên sản phẩm công nghiệp: /

Số thẩm định thiết kế:.....

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*): /

Nội dung kiểm tra:.....

Tên, địa chỉ cơ sở đóng tàu/nhà sản xuất (**):

Thời gian dự kiến kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Tên Tổ chức/cá nhân trả phí đăng kiểm:

Địa chỉ, số điện thoại, số fax:.....

Mã số thuế:.....

Nội dung khác (nếu có):

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ giá và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành và xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.

Đơn vị đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

(*) Áp dụng cho phương tiện đang khai thác.

(**) Áp dụng cho kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện.

12. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển

12.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Chuyển đổi số, dữ liệu phương tiện Quốc gia và tập huấn nghiệp vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam (sau đây gọi là Trung tâm DTTC) hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên đủ điều kiện theo quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất với cá nhân, tổ chức về thời gian và địa điểm huấn luyện nghiệp vụ.

- Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và kiểm tra cuối khóa đối với người đề nghị được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khoá huấn luyện, Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 17/2023/TT-BGTVT cho cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

12.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển chụp trong thời gian không quá 06 tháng (mặt sau của ảnh có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khoá huấn luyện.

12.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

12.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm DTTC hoặc cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

12.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển.

12.8. Phí, lệ phí: Không có.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đề nghị tập huấn nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển.

- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển phải hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển với kết quả kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu.

12.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển.
- Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.
- Thông tư 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển.

MẪU:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN
NGHIỆP VỤ CÁN BỘ QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG TY TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị tập huấn nghiệp vụ và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty theo quy định của Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (Bộ luật ISM) cho những người có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Số điện thoại/ Email

01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của mỗi người có tên trên được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

MẪU:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN THAM DỰ HUẤN LUYỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ AN TOÀN
CÔNG TY TÀU BIỂN

CERTIFICATE OF PARTICIPATING IN THE TRAINING COURSE FOR THE
COMPANY 'S DESIGNATED PERSON ASHORE (DPA)

Trường/Trung tâm chứng nhận

MARITIME TRAINING INSTITUTION CERTIFY THAT

Ông / Bà:

Mr. / Mrs.

Ngày sinh:

Date of birth

Quốc tịch:

Nationality

Đã hoàn thành khóa huấn luyện cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển được tổ chức tại
 từ ngày đến ngày

*Has completed the training course for the Company's Designated Person Ashore (DPA),
 which has been held at from dateto date*

theo quy định tại mục 4 Phần A của Bộ luật quản lý an toàn quốc tế (Bộ luật ISM) và Thông
 tri MSC-MEPC.7/Circ.6

*according to item 4 Part A of the International Safety Management Code (ISO Code) and the
 IMO Circular MSC-MEPC.7/Circ.6*

Ảnh màu Số Giấy chứng nhận:

4x6

Certificate Number

Cấp tại,
 ngày.....tháng.....năm.....

Issued at

(Ký tên và đóng dấu)